

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1981; cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Hoàng A, sinh năm 1972; cư trú tại: Khóm 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Tạ Hoàng A chung sống vào năm 2000, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và ly thân khoảng 07 năm nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A.

Về con chung: Chị và anh Hoàng A có 03 người con là Tạ Phước Lộc, sinh năm 2001, Tạ Diễm Hương, sinh ngày 11/02/2002 và Tạ Phước Thọ, sinh ngày 05/5/2011, đều do anh Hoàng A đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cháu Phước Lộc và Diễm Hương đã trưởng thành, nên chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao Phước Thọ cho anh Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị K xác định không có.

- Anh Tạ Hoàng A trình bày: Mọi quan hệ hôn nhân, con, tài sản, nợ chung chị K trình bày là đúng, còn quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chị K ngoại tình và bỏ đi để lại 03 người con cho anh nuôi dưỡng, nay chị K xin ly hôn, anh đồng ý. Anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Hoàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Tạ Hoàng A chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị K ly hôn với anh Hoàng A mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Phước Lộc và Diễm Hương hiện tại đã trưởng thành, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh chị đều thống nhất giao Phước Thọ cho anh Hoàng A nuôi dưỡng, cháu Thọ cũng do anh Hoàng A nuôi dưỡng từ lúc anh chị ly thân đến nay, do đó để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do anh Hoàng A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc chị K cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh Hoàng A xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị K phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Tạ Hoàng A là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị K và anh Tạ Hoàng A. Giao cháu Tạ Phước Thọ, sinh ngày 05/5/2011 cho anh Tạ Hoàng A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc chị Nguyễn Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu là 300.000 đồng. Chị K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010776 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị K có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh